

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**
Bản án số: 159/2020/DS-PT
Ngày: 31-12-2020
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
góp hụi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng.

Ông Phạm Hùng Nuôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2020/TLPT-DS ngày 11/11/2020 về tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 104/2020/DS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 205/2020/QĐ-PT ngày 24/11/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm L, địa chỉ: số MTB/B, ấp XC, xã KA, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Tô Ngọc H, địa chỉ: số HKB/N, ấp XC, xã KA, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Tô Long E, địa chỉ: ấp XC, xã KA, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn theo văn bản ủy quyền ngày 25/9/2020 - có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Tô Ngọc H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2020 và trình bày của bà Nguyễn Thị Cẩm L thì bà L có tham gia các dây hụi do bà Tô Thị H làm chủ như sau:

Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 05/6/2018 âm lịch: Gồm 23 phần, bà L tham gia 01 phần và hốt được 20.800.000 đồng. Sau khi trừ tiền đầu thảo, hụi chết thì bà H còn nợ 16.300.000 đồng.

Dây hụi tháng 500.000 đồng, mở ngày 19/3/2019 âm lịch: Gồm 29 phần, bà tham gia 01 phần, đóng hụi sống 10 lần được 2.410.000 đồng, đến lần khai thứ 11 thì ngưng hụi nên bà H còn nợ 5.000.000 đồng.

Dây hụi tháng 500.000 đồng, mở ngày 15/12/2019 âm lịch: Gồm 24 phần, bà tham gia 02 phần, đóng hụi sống 13 lần được 11.920.000 đồng, đến lần khai thứ 14 thì ngưng hụi nên bà H còn nợ $500.000 \text{ đồng} \times 13 \times 02 = 13.000.000$ đồng.

Bà L yêu cầu Tòa án buộc bà H trả số tiền hụi còn nợ tổng cộng là 34.300.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Theo trình bày của bà Tô Ngọc H tại phiên hòa giải ngày 04/9/2020 và của ông Tô Long E tại phiên tòa sơ thẩm: Bà H thừa nhận còn nợ bà L 34.300.000 đồng của 03 dây hụi và đề nghị được trả số tiền này trong thời hạn 01 năm.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết và tại Bản án dân sự sơ thẩm số 104/2020/DS-ST ngày 28/9/2020 đã quyết định buộc bà H trả cho bà L số tiền hụi còn nợ là 34.300.000 đồng; ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ trả lãi do chậm trả tiền, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/10/2020, bị đơn có đơn kháng cáo bản án trên vì cho rằng dây hụi thứ 2 nguyên đơn đóng hụi sống 10 lần được 2.410.000 đồng, còn dây hụi thứ 3 đóng hụi sống 13 lần được 6.200.000 đồng và 02 dây hụi này chưa mãn nên yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị đơn trả tiền vốn còn nợ của 03 dây hụi là 24.910.000 đồng trong thời hạn 01 năm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

+ Bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn tiền hụi của 03 dây hụi tháng mở vào các ngày 05/6/2018, 19/3/2019 và 15/12/2019 (âm lịch) tổng cộng là 30.000.000 đồng.

+ Bị đơn đồng ý trả số tiền trên cho nguyên đơn trong 03 lần vào các ngày 26/02/2021, 29/4/2021, 30/6/2021; mỗi lần trả 10.000.000 đồng.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn đồng ý chịu 1.500.000 đồng.

+ Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu 300.000 đồng.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận như trên của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308, khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa bản án sơ thẩm số 104/2020/DS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1/. Bà Tô Ngọc H thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Cẩm L tiền hội của 03 dây hội tháng mở vào các ngày 05/6/2018, 19/3/2019 và 15/12/2019 (âm lịch) tổng cộng là 30.000.000 đồng.

2/. Bà Tô Ngọc H đồng ý trả số tiền trên cho bà Nguyễn Thị Cẩm L trong 03 lần vào các ngày 26/02/2021, 29/4/2021, 30/6/2021; mỗi lần trả 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/. Về án phí:

3.1/. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Cẩm L không phải chịu, trả lại cho bà Nguyễn Thị Cẩm L 1.183.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004256 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Tô Ngọc H đồng ý chịu 1.500.000 đồng.

3.2/. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Tô Ngọc H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0006662 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; bà Tô Ngọc H đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

4/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND T. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS H. Kế Sách;
- TAND H. Kế Sách, T. Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Khương